

V, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Số: 27/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1951.

Đều có địa chỉ: Tổ 19, thôn Lang Đài, phường D, thành phố V, tỉnh P. (Theo giấy ủy quyền 08/5/2023).

- Bị đơn: Bà Lê Thị V, sinh năm 1960;

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1987.

Đều có địa chỉ: Tổ 19, thôn Lang Đài, phường D, thành phố V, tỉnh P. (Theo Giấy ủy quyền ngày 10/7/2023)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.

2. Anh Dương Hùng M, sinh năm 1982.

Đều địa chỉ: Tổ 19, thôn Lang Đài, phường D, thành phố V, tỉnh P.

3. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V

Địa chỉ: Số 02, đường L, P. Thành Công, quận B, TP. H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tuấn L, sinh năm 1984; Chức vụ: Phó Giám đốc Agribank chi nhánh T P (Theo Giấy ủy quyền số 812/UQ-Nho.TM-TH ngày 27/6/2023).

4. Anh Dương Văn H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Phòng 117, A4, chung cư Bảo Quân, Kh, thành phố V, tỉnh V.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 19, thôn Lang Đài, phường D, thành phố V, tỉnh P. (Theo Giấy ủy quyền ngày 10/7/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đối với phần diện tích đất chồng lấn theo các chỉ giới 1, 2, B, A, 20, 21, 22, 23, 1 có diện tích là 5,8m². Hai bên gia đình anh T, chị H và gia đình bà V thống nhất lấy ranh giới từ điểm số 22 chạy thẳng vào điểm số 2 (góc tường nhà bà V). Đây là ranh giới giữa hai thửa đất của gia đình anh T, chị H và gia đình bà V.

- Gia đình anh T, chị H được quyền sử dụng, định đoạt hợp pháp đối diện tích 2,2m² đất theo các chỉ giới 22, 23, 1, 2, 22.

- Gia đình bà V được quyền sử dụng, định đoạt hợp pháp đối với diện tích 3,6m² đất theo các chỉ giới 22, 2, B, A, 20, 21, 22.

Gia đình bà V phải tự tháo dỡ phần tường rào và phần chuồng gà nằm trên phần đất nhà anh T, chị H trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 28/8/2023.

2.2. Đối với phần mái le ngói ngôi nhà hai tầng của gia đình bà V theo các chỉ giới 4, 5, 6, 7, 4 có diện tích 1,4m². Hai bên thống nhất: Gia đình bà V tự tháo dỡ thực phần mái le ngói vào giáp mép ngoài của tường nhà và làm máng nước chạy dọc theo mái ngói không để nước mưa chảy sang phần đất nhà anh T, chị H. Gia đình bà V phải khắc phục, sửa chữa phần mái le ngói trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 28/8/2023.

2.3. Đối với phần diện tích đất chồng lấn theo các chỉ giới 2, 3, 4, 7, 8, 9, B, 2 có diện tích là 8,3m². Hai bên thỏa thuận: Giao cho gia đình bà V được quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt toàn bộ phần diện tích 8,3m² đất theo các chỉ giới 2, 3, 4, 7, 8, 9, B, 2.

2.4. Về thanh toán chênh lệch tài sản: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Sau khi thống nhất toàn bộ các nội dung. Hai bên gia đình anh T, chị H và gia đình bà V thống nhất xác định ranh giới giữa hai thửa đất số 120-1, tờ bản đồ 17, diện tích 261,9m² (trong đó 100m² đất ở và 161,9m² đất vườn) do Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG751106 ngày 13/11/2006 đứng tên ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H tại địa chỉ thửa đất Lang Đài, phường D, thành phố V, tỉnh P và thửa đất số 125, tờ bản đồ số 17, diện tích 300,1m² đất ở do Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W638824 ngày 19/8/2003 đứng tên hộ ông Dương Văn Sơn tại địa chỉ thửa đất phố Lang Đài, phường D, thành phố V, tỉnh P là các chỉ giới 22, 2, 3, 4, 7, 8, 9, C, D.

(Có Bản trích đo hiện trạng sử dụng đất kèm theo).

3. Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền chi phí tố tụng là 10.238.000đ (*Mười triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn đồng*). Xác nhận ông Nguyễn Văn D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ số tiền trên. Tại phiên hòa giải anh Dương Hùng M tự nguyện xin chịu toàn bộ số tiền chi phí tố tụng này. Xác nhận anh M đã trả đủ số tiền 10.238.000đ (*Mười triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn đồng*) cho ông Nguyễn Văn D.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị V phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bà V là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Anh Nguyễn Văn T phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Văn T (do ông Nguyễn Văn D nộp thay) đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000333 ngày 30/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P. Anh T được trả lại 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. V, T. P;
- Chi cục THADS TP. V;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đào Thị H

